

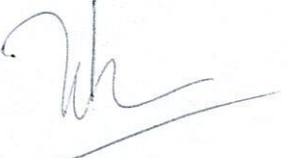
	SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU DEPARTMENT OF NATURAL RESOURCES AND ENVIRONMENT OF BARIA-VUNGTAU PROVINCE TRUNG TÂM QUAN TRẮC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CENTER OF ENVIRONMENTAL MONITORING AND RESOURCES 28B Thị Sách, P.Thắng Tam, TP.Vũng Tàu - Tel: 0254.3523394 - Fax: 0254.3852413 Website: quantracmoitruongvungtau.com Email: quantracmoitruongvungtau@gmail.com	 
---	---	---

B25.31/TTQT 0048	PHIẾU KẾT QUẢ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG ENVIRONMENT MONITORING REPORT	Ngày: 26/02/2025 Trang: 01/01
----------------------------	---	----------------------------------

1. Vị trí đo <i>Measurement Location</i>	: Không khí khu vực cách ranh giới phía Bắc Nhà máy khoảng 500m (K1). Vị trí lấy mẫu có tọa độ X: 1174700, Y: 422160.
2. Ngày đo <i>Date of measurement</i>	: 20/02/2025.
3. Khách hàng <i>Customer</i>	: Công ty Cổ phần China Steel & Nippon Steel Việt Nam.
4. Kết quả đo <i>Measurement result</i>	:

Tên chỉ tiêu <i>Name of measurement norm</i>	Thiết bị đo/Phương pháp <i>Methods/Equipment for measurement</i>	Kết quả <i>Result</i>	QCVN 05:2023/BTNMT (tb 1h)
1. Tổng bụi lơ lửng $\mu\text{g}/\text{Nm}^3$	TCVN 5067:1995	34	300
2. Bụi PM_{10} $\mu\text{g}/\text{Nm}^3$	40 CFR part 50 - Appendix J	29	-
3. Nhiệt độ $^{\circ}\text{C}$	QCVN 46:2022/BTNMT	31,3	-
4. Độ ẩm %	QCVN 46:2022/BTNMT	64,2	-
5. Tốc độ gió m/s	SOP-PQT-30	1,2	-
6. Khí SO_2 $\mu\text{g}/\text{Nm}^3$	TCVN 5971:1995	<33	350
7. Khí NO_2 $\mu\text{g}/\text{Nm}^3$	TCVN 6137:2009	<10	200
8. Khí CO $\mu\text{g}/\text{Nm}^3$	SOP-PTN-CO [†]	<6750	30.000
9. Hướng gió $^{\circ}$	QCVN 46:2022/BTNMT	ĐN 130	-

***Ghi chú:**
Mẫu do Trung tâm Quan trắc TN&MT lấy theo Hợp đồng số 24P1000015 ngày 03/06/2024.
-: Không quy định.

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG DỊCH VỤ - TƯ VẤN MÔI TRƯỜNG  Phạm Văn Canh	GIÁM ĐỐC PHÓ GIÁM ĐỐC   Nguyễn Xuân Sơn
---	--

Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm quan trắc Tài nguyên và môi trường. Kết quả này chỉ có giá trị tại thời điểm và vị trí đo như đã nêu ở trên.
This Environment Monitoring Report shall not be reproduced except in full, without the written of Center of Environmental Monitoring and Resources. This result is only going to have value in time and location of measurement as reminding above.

	SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU DEPARTMENT OF NATURAL RESOURCES AND ENVIRONMENT OF BARIA-VUNGTAU PROVINCE	 
	TRUNG TÂM QUAN TRẮC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CENTER OF ENVIRONMENTAL MONITORING AND RESOURCES 28B Thị Sách, P.Thắng Tam, TP.Vũng Tàu - Tel: 0254.3523394 - Fax: 0254.3852413 Website: quantracmoitruongvungtau.com Email: quantracmoitruongvungtau@gmail.com	

B25.32/TTQT 0049	PHIẾU KẾT QUẢ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG ENVIRONMENT MONITORING REPORT	Ngày: 26/02/2025 Trang: 01/01
-----------------------------------	---	----------------------------------

1. Vị trí đo <i>Measurement Location</i>	: Không khí khu vực cách ranh giới phía Tây Nam Nhà máy khoảng 500m (K2). Vị trí lấy mẫu có tọa độ X: 1175563, Y: 422747.
2. Ngày đo <i>Date of measurement</i>	: 20/02/2025.
3. Khách hàng <i>Customer</i>	: Công ty Cổ phần China Steel & Nippon Steel Việt Nam.
4. Kết quả đo <i>Measurement result</i>	:

Tên chỉ tiêu <i>Name of measurement norm</i>	Thiết bị đo/Phương pháp <i>Methods/Equipment for measurement</i>	Kết quả <i>Result</i>	QCVN 05:2023/BTNMT (tb 1h)
1. Tổng bụi lơ lửng $\mu\text{g}/\text{Nm}^3$	TCVN 5067:1995	35	300
2. Bụi PM_{10} $\mu\text{g}/\text{Nm}^3$	40 CFR part 50 - Appendix J	35	-
3. Nhiệt độ $^{\circ}\text{C}$	QCVN 46:2022/BTNMT	32,4	-
4. Độ ẩm %	QCVN 46:2022/BTNMT	66,7	-
5. Tốc độ gió m/s	SOP-PQT-30	1,6	-
6. Khí SO_2 $\mu\text{g}/\text{Nm}^3$	TCVN 5971:1995	<33	350
7. Khí NO_2 $\mu\text{g}/\text{Nm}^3$	TCVN 6137:2009	<10	200
8. Khí CO $\mu\text{g}/\text{Nm}^3$	SOP-PTN-CO †	<6750	30.000
9. Hướng gió $^{\circ}$	QCVN 46:2022/BTNMT	ĐN 130	-

***Ghi chú:**

Mẫu do Trung tâm Quan trắc TN&MT lấy theo Hợp đồng số 24P1000015 ngày 03/06/2024.

-. Không quy định.

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG
DỊCH VỤ - TƯ VẤN MÔI TRƯỜNG

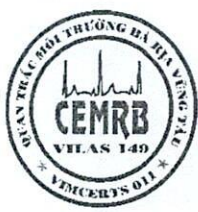


Phạm Văn Canh

GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC




Nguyễn Xuân Sơn



SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU
DEPARTMENT OF NATURAL RESOURCES AND ENVIRONMENT
OF BARIA-VUNGTAU PROVINCE

TRUNG TÂM QUAN TRẮC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
CENTER OF ENVIRONMENTAL MONITORING AND RESOURCES
28B Thị Sách, P.Thắng Tam, TP.Vũng Tàu - Tel: 0254.3523394 - Fax: 0254.3852413
Website: quantracmoitruongvungtau.com
Email: quantracmoitruongvungtau@gmail.com



B25.12/TTQT
0039

PHIẾU KẾT QUẢ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG
ENVIRONMENT MONITORING REPORT

Ngày: 25/02/2025
Trang: 01/01

1. Vị trí đo : Không khí khu vực văn phòng của Nhà máy (K3). Vị trí lấy mẫu
Measurement Location có tọa độ X: 1174839, Y: 422288.
2. Ngày đo : 18/02/2025.
Date of measurement
3. Khách hàng : Công ty Cổ phần China Steel & Nippon Steel Việt Nam.
Customer
4. Kết quả đo :
Measurement result

Tên chỉ tiêu Name of measurement norm	Thiết bị đo/Phương pháp Methods/Equipment for measurement	Kết quả Result	QCVN 05:2023/BTNMT (tb 1h)
1. Tổng bụi lơ lửng $\mu\text{g}/\text{Nm}^3$	TCVN 5067:1995	<33	300
2. Bụi PM10 $\mu\text{g}/\text{Nm}^3$	40 CFR part 50 - Appendix J	11	-
3. Nhiệt độ $^{\circ}\text{C}$	QCVN 46:2022/BTNMT	34,7	-
4. Độ ẩm %	QCVN 46:2022/BTNMT	49,1	-
5. Tốc độ gió m/s	SOP-PQT-30	1,6	-
6. Khí SO_2 $\mu\text{g}/\text{Nm}^3$	TCVN 5971:1995	<33	350
7. Khí NO_2 $\mu\text{g}/\text{Nm}^3$	TCVN 6137:2009	<10	200
3. Khí CO $\mu\text{g}/\text{Nm}^3$	SOP-PTN-CO †	<6750	30.000
5. Hướng gió $^{\circ}$	QCVN 46:2022/BTNMT	ĐN 130	-

***Ghi chú:**

Mẫu do Trung tâm Quan trắc TN&MT lấy theo Hợp đồng số 24P1000015 ngày 03/06/2024.

-: Không quy định.

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG
DỊCH VỤ - TƯ VẤN MÔI TRƯỜNG

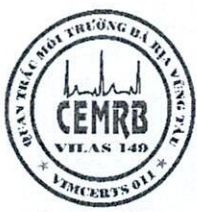
Phạm Văn Canh

GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Xuân Sơn

Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm quan trắc Tài nguyên và môi trường. Kết quả này chỉ có giá trị tại thời điểm và vị trí đo như đã nêu ở trên.
This Environment Monitoring Report shall not be reproduced except in full, without the written of Center of Environmental Monitoring and Resources. This result is only going to have value in time and location of measurement as reminding above.



SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU
DEPARTMENT OF NATURAL RESOURCES AND ENVIRONMENT
OF BARIA-VUNGTAU PROVINCE

TRUNG TÂM QUAN TRẮC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
CENTER OF ENVIRONMENTAL MONITORING AND RESOURCES
28B Thị Sách, P.Thắng Tam, TP.Vũng Tàu - Tel: 0254.3523394 - Fax: 0254.3852413
Website: quantracmoitruongvungtau.com
Email: quantracmoitruongvungtau@gmail.com



B25.11/TTQT
0038

PHIẾU KẾT QUẢ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG
ENVIRONMENT MONITORING REPORT

Ngày: 25/02/2025
Trang: 01/01

1. Vị trí đo : Không khí khu vực lò luyện thép (K4). Tọa độ X: 1174894, Y: 422812.
Measurement Location
2. Ngày đo : 18/02/2025.
Date of measurement
3. Khách hàng : Công ty Cổ phần China Steel & Nippon Steel Việt Nam.
Customer
4. Kết quả đo :
Measurement result

Tên chỉ tiêu Name of measurement norm	Thiết bị đo/Phương pháp Methods/Equipment for measurement	Kết quả Result	QCVN 05:2023/BTNMT (tb 1h)
1. Tổng bụi lơ lửng $\mu\text{g}/\text{Nm}^3$	TCVN 5067:1995	<33	300
2. Bụi PM_{10} $\mu\text{g}/\text{Nm}^3$	40 CFR part 50 - Appendix J	<1,0	-
3. Nhiệt độ $^{\circ}\text{C}$	QCVN 46:2022/BTNMT	33,8	-
4. Độ ẩm %	QCVN 46:2022/BTNMT	48,4	-
5. Tốc độ gió m/s	SOP-PQT-30	1,2	-
5. Khí SO_2 $\mu\text{g}/\text{Nm}^3$	TCVN 5971:1995	<33	350
7. Khí NO_2 $\mu\text{g}/\text{Nm}^3$	TCVN 6137:2009	<10	200
3. Khí CO $\mu\text{g}/\text{Nm}^3$	SOP-PTN-CO $^{\uparrow}$	<6750	30.000
5. Hướng gió $^{\circ}$	QCVN 46:2022/BTNMT	ĐN 130	-

***Ghi chú:**

Mẫu do Trung tâm Quan trắc TN&MT lấy theo Hợp đồng số 24P1O00015 ngày 03/06/2024.

-. Không quy định.

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG
DỊCH VỤ - TƯ VẤN MÔI TRƯỜNG

Phạm Văn Canh

GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Xuân Sơn

Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm quan trắc Tài nguyên và môi trường. Kết quả này chỉ có giá trị tại thời điểm và vị trí đo như đã nêu ở trên.
This Environment Monitoring Report shall not be reproduced except in full, without the written of Center of Environmental Monitoring and Resources. This result is only going to have value
n time and location of measurement as reminding above.

	SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU DEPARTMENT OF NATURAL RESOURCES AND ENVIRONMENT OF BARIA-VUNGTAU PROVINCE		
	TRUNG TÂM QUAN TRẮC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CENTER OF ENVIRONMENTAL MONITORING AND RESOURCES 28B Thị Sách, P.Thắng Tam, TP.Vũng Tàu - Tel: 0254.3523394 - Fax: 0254.3852413 Website: quantracmoitruongvungtau.com Email: quantracmoitruongvungtau@gmail.com		

B25.65/TTQT 0100	PHIẾU KẾT QUẢ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG ENVIRONMENT MONITORING REPORT	Ngày: 31/03/2025 Trang: 01/01
-----------------------------------	---	----------------------------------

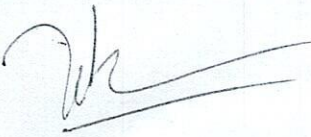
1. Vị trí đo <i>Measurement Location</i>	: Không khí khu vực tây gi (K5). Tọa độ X: 1175075, Y: 423089.
2. Ngày đo <i>Date of measurement</i>	: 21/03/2025.
3. Khách hàng <i>Customer</i>	: Công ty Cổ phần China Steel & Nippon Steel Việt Nam.
4. Kết quả đo <i>Measurement result</i>	:

Tên chỉ tiêu <i>Name of measurement norm</i>	Thiết bị đo/Phương pháp <i>Methods/Equipment for measurement</i>	Kết quả <i>Result</i>	QCVN 05:2023/BTNMT	
			(tb 1h)	(tb 24h)
1. Tổng bụi lơ lửng $\mu\text{g}/\text{Nm}^3$	TCVN 5067:1995	73	300	
2. Bụi PM_{10} $\mu\text{g}/\text{Nm}^3$	40 CFR part 50 - Appendix J	42	-	
3. Nhiệt độ $^{\circ}\text{C}$	QCVN 46:2022/BTNMT	33,7	-	
4. Độ ẩm %	QCVN 46:2022/BTNMT	92,2	-	
5. Tốc độ gió m/s	SOP-PQT-30	0,8	-	
6. Khí SO_2 $\mu\text{g}/\text{Nm}^3$	TCVN 5971:1995	<33	350	
7. Khí NO_2 $\mu\text{g}/\text{Nm}^3$	TCVN 6137:2009	11	200	
8. Khí CO $\mu\text{g}/\text{Nm}^3$	SOP-PTN-CO $\uparrow$	<6750	30.000	
9. Hướng gió $^{\circ}$	QCVN 46:2022/BTNMT	ĐN 130	-	
10. Khí HCl $\mu\text{g}/\text{Nm}^3$	NIOSH Method 7907	<40	-	60

***Ghi chú:**

Mẫu do Trung tâm Quan trắc TN&MT lấy theo Hợp đồng số 24P1000015 ngày 03/06/2024.
 (-): Không quy định.

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG
DỊCH VỤ - TƯ VẤN MÔI TRƯỜNG



Phạm Văn Canh

GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC




Nguyễn Xuân Sơn

Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm quan trắc Tài nguyên và môi trường. Kết quả này chỉ có giá trị tại thời điểm và vị trí đo như đã nêu ở trên.
 This Environment Monitoring Report shall not be reproduced except in full, without the written of Center of Environmental Monitoring and Resources. This result is only going to have value in time and location of measurement as reminding above.

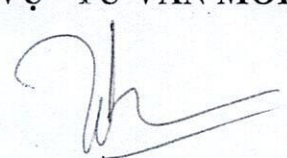
	SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU DEPARTMENT OF NATURAL RESOURCES AND ENVIRONMENT OF BARIA-VUNGTAU PROVINCE TRUNG TÂM QUAN TRẮC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CENTER OF ENVIRONMENTAL MONITORING AND RESOURCES 28B Thi Sách, P.Thắng Tam, TP.Vũng Tàu - Tel: 064.3523394 - Fax: 064.3852413 Website: quantracmoitruongvungtau.com Email: quantracmoitruongvungtau@gmail.com	 
---	---	---

B25.20/TTQT 0060	PHIẾU KẾT QUẢ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG ENVIRONMENT MONITORING REPORT	Ngày: 03/03/2025 Trang: 01/01
-----------------------------------	---	----------------------------------

1. Vị trí đo <i>Measurement Location</i>	: Không khí khu vực 02 bồn chứa hóa chất (KK61). Tọa độ X: 1174483, Y: 422794.
2. Ngày đo <i>Date of measurement</i>	: 19/02/2025.
3. Khách hàng <i>Customer</i>	: Công ty Cổ phần China Steel & Nippon Steel Việt Nam.
4. Kết quả đo <i>Measurement result</i>	:

Tên chỉ tiêu <i>Name of measurement norm</i>	Thiết bị đo/Phương pháp <i>Methods/Equipment for measurement</i>	Kết quả <i>Result</i>	QCVN 05:2023/BTNMT (tb 1h)
1. Tổng bụi lơ lửng $\mu\text{g}/\text{Nm}^3$	TCVN 5067:1995	<33	300
2. Bụi PM ₁₀ $\mu\text{g}/\text{Nm}^3$	40 CFR part 50 - Appendix J	<1,0	-
3. Nhiệt độ $^{\circ}\text{C}$	QCVN 46:2022/BTNMT	33,8	-
4. Độ ẩm %	QCVN 46:2022/BTNMT	57,1	-
5. Tốc độ gió m/s	SOP-PQT-30	1,6	-
6. Khí SO ₂ $\mu\text{g}/\text{Nm}^3$	TCVN 5971:1995	<33	350
7. Khí NO ₂ $\mu\text{g}/\text{Nm}^3$	TCVN 6137:2009	<10	200
8. Khí CO $\mu\text{g}/\text{Nm}^3$	SOP-PTN-CO [†]	<6750	30.000
9. Hướng gió o	QCVN 46:2022/BTNMT	ĐN 130	-
10. VOCs (Benzen)* $\mu\text{g}/\text{Nm}^3$	NIOSH Method 1501	<4	22

* **Ghi chú:**
Mẫu do Trung tâm Quan trắc TN&MT lấy theo Hợp đồng số 24P1000015 ngày 03/06/2024.
(*): Trích sao kết quả của nhà thầu phụ “Công ty Cổ phần Kiểm nghiệm thực phẩm và Môi trường NAVITEK”.

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG DỊCH VỤ - TƯ VẤN MÔI TRƯỜNG  Phạm Văn Canh	GIÁM ĐỐC PHÓ GIÁM ĐỐC   Nguyễn Xuân Sơn
---	---

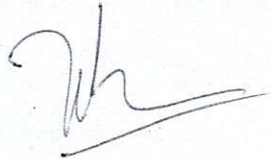
	SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH BÀ RIA - VŨNG TÀU DEPARTMENT OF NATURAL RESOURCES AND ENVIRONMENT OF BARIA-VUNGTAU PROVINCE TRUNG TÂM QUAN TRẮC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CENTER OF ENVIRONMENTAL MONITORING AND RESOURCES 28B Thi Sách, P.Thắng Tam, TP.Vũng Tàu - Tel: 064.3523394 - Fax: 064.3852413 Website: quantracmoitruongvungtau.com Email: quantracmoitruongvungtau@gmail.com		
---	---	---	---

B25.21/TTQT 0061	PHIẾU KẾT QUẢ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG ENVIRONMENT MONITORING REPORT	Ngày: 03/03/2025 Trang: 01/01
---	---	--

1. Vị trí đo <i>Measurement Location</i>	: Không khí khu vực làm nguội tấm thép (KK62). Tọa độ X: 1174481, Y: 422711.
2. Ngày đo <i>Date of measurement</i>	: 19/02/2025.
3. Khách hàng <i>Customer</i>	: Công ty Cổ phần China Steel & Nippon Steel Việt Nam.
4. Kết quả đo <i>Measurement result</i>	:

Tên chỉ tiêu <i>Name of measurement norm</i>	Thiết bị đo/Phương pháp <i>Methods/Equipment for measurement</i>	Kết quả <i>Result</i>	QCVN 05:2023/BTNMT (tb 1h)
1. Tổng bụi lơ lửng $\mu\text{g}/\text{Nm}^3$	TCVN 5067:1995	<33	300
2. Bụi PM ₁₀ $\mu\text{g}/\text{Nm}^3$	40 CFR part 50 - Appendix J	<1,0	-
3. Nhiệt độ $^{\circ}\text{C}$	QCVN 46:2022/BTNMT	34,6	-
4. Độ ẩm %	QCVN 46:2022/BTNMT	53,6	-
5. Tốc độ gió m/s	SOP-PQT-30	1,4	-
6. Khí SO ₂ $\mu\text{g}/\text{Nm}^3$	TCVN 5971:1995	<33	350
7. Khí NO ₂ $\mu\text{g}/\text{Nm}^3$	TCVN 6137:2009	<10	200
8. Khí CO $\mu\text{g}/\text{Nm}^3$	SOP-PTN-CO [†]	<6750	30.000
9. Hướng gió o	QCVN 46:2022/BTNMT	ĐN 130	-
10. VOCs (Benzen)* $\mu\text{g}/\text{Nm}^3$	NIOSH Method 1501	<4	22

* **Ghi chú:**
Mẫu do Trung tâm Quan trắc TN&MT lấy theo Hợp đồng số 24P1000015 ngày 03/06/2024.
(*): Trích sao kết quả của nhà thầu phụ “Công ty Cổ phần Kiểm nghiệm thực phẩm và Môi trường NAVITEK”.

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG DỊCH VỤ - TƯ VẤN MÔI TRƯỜNG  Phạm Văn Canh	GIÁM ĐỐC PHÓ GIÁM ĐỐC   Nguyễn Xuân Sơn
--	---

Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm quan trắc Tài nguyên và môi trường. Kết quả này chỉ có giá trị tại thời điểm và vị trí đo như đã nêu ở trên.
This Environment Monitoring Report shall not be reproduced except in full, without the written of Center of Environmental Monitoring and Resources. This result is only going to have value in time and location of measurement as reminding above.

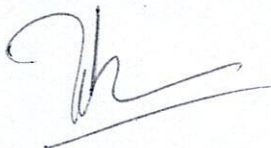
	SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU DEPARTMENT OF NATURAL RESOURCES AND ENVIRONMENT OF BARIA-VUNGTAU PROVINCE TRUNG TÂM QUAN TRẮC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CENTER OF ENVIRONMENTAL MONITORING AND RESOURCES 28B Thi Sách, P.Thắng Tam, TP.Vũng Tàu - Tel: 064.3523394 - Fax: 064.3852413 Website: quantracmoitruongvungtau.com Email: quantracmoitruongvungtau@gmail.com	 
---	---	---

B25.22/TTQT 0062	PHIẾU KẾT QUẢ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG ENVIRONMENT MONITORING REPORT	Ngày: 03/03/2025 Trang: 01/01
---	---	--

1. Vị trí đo <i>Measurement Location</i>	: Không khí khu vực ống khói bên ngoài xưởng (KK63). Tọa độ X: 1174464, Y: 422762.
2. Ngày đo <i>Date of measurement</i>	: 19/02/2025.
3. Khách hàng <i>Customer</i>	: Công ty Cổ phần China Steel & Nippon Steel Việt Nam.
4. Kết quả đo <i>Measurement result</i>	:

Tên chỉ tiêu <i>Name of measurement norm</i>	Thiết bị đo/Phương pháp <i>Methods/Equipment for measurement</i>	Kết quả <i>Result</i>	QCVN 05:2023/BTNMT (tb 1h)
1. Tổng bụi lơ lửng $\mu\text{g}/\text{Nm}^3$	TCVN 5067:1995	<33	300
2. Bụi PM ₁₀ $\mu\text{g}/\text{Nm}^3$	40 CFR part 50 - Appendix J	1,0	-
3. Nhiệt độ $^{\circ}\text{C}$	QCVN 46:2022/BTNMT	33,4	-
4. Độ ẩm %	QCVN 46:2022/BTNMT	60,4	-
5. Tốc độ gió m/s	SOP-PQT-30	1,2	-
6. Khí SO ₂ $\mu\text{g}/\text{Nm}^3$	TCVN 5971:1995	<33	350
7. Khí NO ₂ $\mu\text{g}/\text{Nm}^3$	TCVN 6137:2009	<10	200
8. Khí CO $\mu\text{g}/\text{Nm}^3$	SOP-PTN-CO [†]	<6750	30.000
9. Hướng gió 0	QCVN 46:2022/BTNMT	ĐN 130	-
10. VOCs (Benzen)* $\mu\text{g}/\text{Nm}^3$	NIOSH Method 1501	<4	22

*** Ghi chú:**
Mẫu do Trung tâm Quan trắc TN&MT lấy theo Hợp đồng số 24P1000015 ngày 03/06/2024.
(*): Trích sao kết quả của nhà thầu phụ "Công ty Cổ phần Kiểm nghiệm thực phẩm và Môi trường NAVITEK".

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG DỊCH VỤ - TƯ VẤN MÔI TRƯỜNG  Phạm Văn Canh	GIÁM ĐỐC PHÓ GIÁM ĐỐC   Nguyễn Xuân Sơn
---	--

Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm quan trắc Tài nguyên và môi trường. Kết quả này chỉ có giá trị tại thời điểm và vị trí đo như đã nêu ở trên.
This Environment Monitoring Report shall not be reproduced except in full, without the written of Center of Environmental Monitoring and Resources. This result is only going to have value in time and location of measurement as reminding above.



SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU
DEPARTMENT OF NATURAL RESOURCES AND ENVIRONMENT
OF BARIA-VUNGTAU PROVINCE
TRUNG TÂM QUAN TRẮC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
CENTER OF ENVIRONMENTAL MONITORING AND RESOURCES
28B Thị Sách, P.Thắng Tam, TP.Vũng Tàu - Tel: 0254.3523394 - Fax: 0254.3852413
Website: quantracmoitruongvungtau.com
Email: quantracmoitruongvungtau@gmail.com



B25.10/TTQT
0037

PHIẾU KẾT QUẢ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG
ENVIRONMENT MONITORING REPORT

Ngày: 25/02/2025
Trang: 01/01

- Vị trí đo
Measurement Location : Không khí khu vực cán nóng (K7). Tọa độ X: 1174998, Y: 422752.
- Ngày đo
Date of measurement : 18/02/2025.
- Khách hàng
Customer : Công ty Cổ phần China Steel & Nippon Steel Việt Nam.
- Kết quả đo
Measurement result :

Tên chỉ tiêu <i>Name of measurement norm</i>	Thiết bị đo/Phương pháp <i>Methods/Equipment for measurement</i>	Kết quả <i>Result</i>	QCVN 05:2023/BTNMT (tb 1h)
1. Tổng bụi lơ lửng $\mu\text{g}/\text{Nm}^3$	TCVN 5067:1995	<33	300
2. Bụi PM_{10} $\mu\text{g}/\text{Nm}^3$	40 CFR part 50 - Appendix J	13	-
3. Nhiệt độ $^{\circ}\text{C}$	QCVN 46:2022/BTNMT	34,9	-
4. Độ ẩm %	QCVN 46:2022/BTNMT	43,7	-
5. Tốc độ gió m/s	SOP-PQT-30	1,1	-
6. Khí SO_2 $\mu\text{g}/\text{Nm}^3$	TCVN 5971:1995	<33	350
7. Khí NO_2 $\mu\text{g}/\text{Nm}^3$	TCVN 6137:2009	<10	200
8. Khí CO $\mu\text{g}/\text{Nm}^3$	SOP-PTN-CO [†]	<6750	30.000
9. Hướng gió 0	QCVN 46:2022/BTNMT	ĐN 130	-

***Ghi chú:**

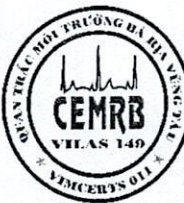
Mẫu do Trung tâm Quan trắc TN&MT lấy theo Hợp đồng số 24P1O00015 ngày 03/06/2024.

-. Không quy định.

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG
DỊCH VỤ - TƯ VẤN MÔI TRƯỜNG

Phạm Văn Canh

GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC
TRUNG TÂM
QUAN TRẮC
TÀI NGUYÊN VÀ
MÔI TRƯỜNG
TỈNH BR-VT
Nguyễn Xuân Sơn

	SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU DEPARTMENT OF NATURAL RESOURCES AND ENVIRONMENT OF BARIA-VUNGTAU PROVINCE TRUNG TÂM QUAN TRẮC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CENTER OF ENVIRONMENTAL MONITORING AND RESOURCES 28B Thi Sách, P.Thắng Tam, TP. Vũng Tàu - Tel: 064.3523394 - Fax: 064.3852413 Website: quantracmoitruongvungtau.com Email: quantracmoitruongvungtau@gmail.com	 
---	--	---

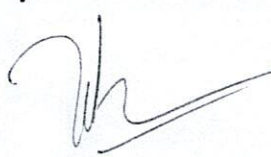
B25.39/TTQT 0075	PHIẾU KẾT QUẢ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG ENVIRONMENT MONITORING REPORT	Ngày: 13/03/2025 Trang: 01/01
----------------------------	---	----------------------------------

1. Vị trí đo <i>Measurement Location</i>	: Không khí khu vực ống khói bên ngoài nhà xưởng (KK63). Tọa độ X = 1174464, Y = 422762.
2. Ngày đo <i>Date of measurement</i>	: 25/02/2025.
3. Khách hàng <i>Customer</i>	: Công ty Cổ phần China Steel & Nippon Steel Việt Nam.
4. Kết quả đo <i>Measurement result</i>	:

Tên chỉ tiêu <i>Name of measurement norm</i>	Thiết bị đo/Phương pháp <i>Methods/Equipment for measurement</i>	Kết quả <i>Result</i>
1. Chromi (6+)(Cr ⁶⁺) và các hợp chất* μg/Nm ³	NIOSH Method 7600	<0,0001

*** Ghi chú:**
Mẫu do Trung tâm Quan trắc TN&MT lấy theo Hợp đồng số 24P1000015 ngày 03/06/2024.
(*): Trích sao kết quả của nhà thầu phụ "Trung tâm Công nghệ Môi trường".

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG
DỊCH VỤ - TƯ VẤN MÔI TRƯỜNG



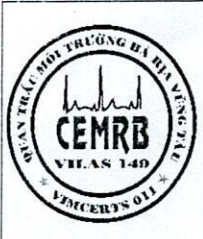
Phạm Văn Canh

GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC




Nguyễn Xuân Sơn

Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm quan trắc Tài nguyên và môi trường. Kết quả này chỉ có giá trị tại thời điểm và vị trí đo như đã nêu ở trên.
This Environment Monitoring Report shall not be reproduced except in full, without the written of Center of Environmental Monitoring and Resources. This result is only going to have value in time and location of measurement as reminding above.

	SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU DEPARTMENT OF NATURAL RESOURCES AND ENVIRONMENT OF BARIA-VUNGTAU PROVINCE TRUNG TÂM QUAN TRẮC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CENTER OF ENVIRONMENTAL MONITORING AND RESOURCES 28B Thị Sách, P.Thắng Tam, TP.Vũng Tàu - Tel: 064.3523394 - Fax: 064.3852413 Website: quantracmoitruongvungtau.com Email: quantracmoitruongvungtau@gmail.com		
---	--	---	---

B25.41/TTQT 0077	PHIẾU KẾT QUẢ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG ENVIRONMENT MONITORING REPORT	Ngày: 13/03/2025 Trang: 01/01
------------------------------------	---	--

1. Vị trí đo <i>Measurement Location</i>	: Không khí khu vực hai bồn chứa (KK61). Tọa độ X: 1174483, Y: 422794.
2. Ngày đo <i>Date of measurement</i>	: 25/02/2025.
3. Khách hàng <i>Customer</i>	: Công ty Cổ phần China Steel & Nippon Steel Việt Nam.
4. Kết quả đo <i>Measurement result</i>	:

Tên chỉ tiêu <i>Name of measurement norm</i>	Thiết bị đo/Phương pháp <i>Methods/Equipment for measurement</i>	Kết quả <i>Result</i>
1. Chromi (6+)(Cr⁶⁺) và các hợp chất* $\mu\text{g}/\text{Nm}^3$	NIOSH Method 7600	<0,0001

*** Ghi chú:**

Mẫu do Trung tâm Quan trắc TN&MT lấy theo Hợp đồng số 24P1000015 ngày 03/06/2024.
(*): Trích sao kết quả của nhà thầu phụ "Trung tâm Công nghệ Môi trường".

**PHÓ TRƯỞNG PHÒNG
DỊCH VỤ - TƯ VẤN MÔI TRƯỜNG**



Phạm Văn Canh

**GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Xuân Sơn

	SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU DEPARTMENT OF NATURAL RESOURCES AND ENVIRONMENT OF BARIA-VUNGTAU PROVINCE TRUNG TÂM QUAN TRẮC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CENTER OF ENVIRONMENTAL MONITORING AND RESOURCES 28B Thị Sách, P.Thắng Tam, TP.Vũng Tàu - Tel: 064.3523394 - Fax: 064.3852413 Website: quantracmoitruongvungtau.com Email: quantracmoitruongvungtau@gmail.com		
--	---	--	--

B25.40/TTQT 0076	PHIẾU KẾT QUẢ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG ENVIRONMENT MONITORING REPORT	Ngày: 13/03/2025 Trang: 01/01
----------------------------	---	----------------------------------

1. Vị trí đo <i>Measurement Location</i>	: Không khí khu vực làm nguội tấm thép (KK62). Tọa độ X: 1174480, Y: 422711.
2. Ngày đo <i>Date of measurement</i>	: 25/02/2025.
3. Khách hàng <i>Customer</i>	: Công ty Cổ phần China Steel & Nippon Steel Việt Nam.
4. Kết quả đo <i>Measurement result</i>	:

Tên chỉ tiêu <i>Name of measurement norm</i>	Thiết bị đo/Phương pháp <i>Methods/Equipment for measurement</i>	Kết quả <i>Result</i>
1. Chromi (6+)(Cr ⁶⁺) và các hợp chất* μg/Nm ³	NIOSH Method 7600	<0,0001

*** Ghi chú:**

Mẫu do Trung tâm Quan trắc TN&MT lấy theo Hợp đồng số 24P1000015 ngày 03/06/2024.
(*): Trích sao kết quả của nhà thầu phụ "Trung tâm Công nghệ Môi trường".

**PHÓ TRƯỞNG PHÒNG
DỊCH VỤ - TƯ VẤN MÔI TRƯỜNG**

Phạm Văn Canh

**GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Xuân Sơn

	SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU DEPARTMENT OF NATURAL RESOURCES AND ENVIRONMENT OF BARIA-VUNGTAU PROVINCE TRUNG TÂM QUAN TRẮC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CENTER FOR ENVIRONMENTAL MONITORING AND RESOURCES 28B Thị Sách, P.Thắng Tam, TP. Vũng Tàu - Tel: 0254.3523394 - Fax: 0254.3852413 Website: quantracmoitruongvungtau.com.vn Email: quantracmoitruongvungtau@gmail.com	 
B25.34/TTQT 0042	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	Ngày (Date): 26/02/2025 Trang (Page): 01/01

1. Tên mẫu : Nước mặt tại cầu Rạch Trái, cách 500m về phía thượng nguồn so với
Sample Name điểm xả nước làm mát của nhà máy vào rạch (NM1). Toạ độ vị trí
lấy mẫu X: 1174643; Y: 422140.
2. Ngày nhận mẫu : 20/02/2025.
Date of receive sample
3. Khách hàng : Công ty Cổ phần China Steel and Nippon Steel Việt Nam.
Customer
4. Kết quả thử nghiệm :
Test result

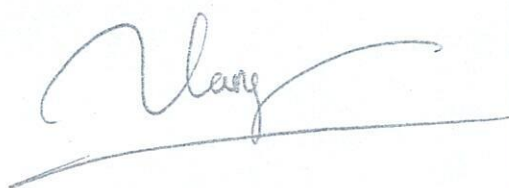
Tên chỉ tiêu Name of analysis norm	Phương pháp thử Test method	Kết quả thử nghiệm Test result
1. Nhiệt độ °C	SMEWW 2550B:2023	33,9
2. Độ đục NTU	SMEWW 2130B:2023	10,3
3. Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)* mg/l	TCVN 6625:2000	15
4. Clorua (Cl ⁻)* mg/l	TCVN 6194:1996	3349

Ghi chú: Mẫu do TTQTTN & MT lấy lúc 10h40.

(*): Chỉ tiêu được BOA công nhận. Số hiệu VILAS 149.

Mẫu được lấy theo Hợp đồng 21P1O00015 ngày 03/06/2024.

TRƯỞNG PHÒNG PHÂN TÍCH

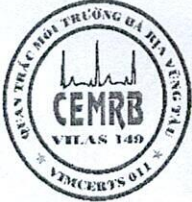


Nguyễn Thị Lệ Hằng

GIÁM ĐỐC



Lê Tuấn Kiệt

	SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU DEPARTMENT OF NATURAL RESOURCES AND ENVIRONMENT OF BARIA-VUNGTAU PROVINCE TRUNG TÂM QUAN TRẮC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CENTER FOR ENVIRONMENTAL MONITORING AND RESOURCES 28B Thị Sách, P. Thới Tam, TP. Vũng Tàu - Tel: 0254.3523394 - Fax: 0254.3852413 Website: quantracmoitruongvungtau.com.vn Email: quantracmoitruongvungtau@gmail.com	  VILAS 149
B25.35/TTQT 0043	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	Ngày (Date): 26/02/2025 Trang (Page): 01/01

1. Tên mẫu : Nước mặt sông Thị Vải, cách 100m về phía hạ nguồn so với điểm đo
Sample Name nước làm mát của nhà máy vào sông (NM2). Toạ độ vị trí lấy mẫu X: 1174629; Y: 422100.
2. Ngày nhận mẫu : 20/02/2025.
Date of receive sample
3. Khách hàng : Công ty Cổ phần China Steel and Nippon Steel Việt Nam.
Customer
4. Kết quả thử nghiệm :
Test result

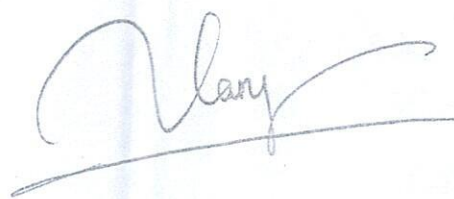
Tên chỉ tiêu Name of analysis norm		Phương pháp thử Test method	Kết quả thử nghiệm Test result
1. Độ đục	NTU	SMEWW 2130B:2023	11,4
2. Nhiệt độ	°C	SMEWW 2550B:2023	33,7
3. Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)*	mg/l	TCVN 6625:2000	15
4. Clorua (Cl ⁻)*	mg/l	TCVN 6194:1996	3124

Ghi chú: Mẫu do TTQTTN & MT lấy lúc 10h55.

(*): Chỉ tiêu được BOA công nhận. Số hiệu VILAS 149.

Mẫu được lấy theo Hợp đồng 21P1O00015 ngày 03/06/2024.

TRƯỞNG PHÒNG PHÂN TÍCH



Nguyễn Thị Lệ Hằng

GIÁM ĐỐC



Lê Tuấn Kiệt

	SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU DEPARTMENT OF NATURAL RESOURCES AND ENVIRONMENT OF BARIA-VUNGTAU PROVINCE TRUNG TÂM QUAN TRẮC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CENTER FOR ENVIRONMENTAL MONITORING AND RESOURCES 28B Thi Sách, P.Thắng Tam, TP. Vũng Tàu - Tel: 0254.3523394 - Fax: 0254.3852413 Website: quantracmoitruongvungtau.com.vn Email: quantracmoitruongvungtau@gmail.com	
B25.33/TTQT 0046	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	Ngày (Date): 28/02/2025 Trang (Page): 01/02

1. Tên mẫu : Nước thải sau hệ thống xử lý tại công xả nước thải nhà máy vào hệ thống xử lý nước thải tập trung của KCN Mỹ Xuân A2. Toạ độ vị trí lấy mẫu X: 1174679; Y: 422207.
Sample Name
2. Ngày nhận mẫu : 20/02/2025.
Date of receive sample
3. Khách hàng : Công ty Cổ phần China Steel and Nippon Steel Việt Nam.
Customer
4. Kết quả thử nghiệm :
Test result

Tên chỉ tiêu <i>Name of analysis norm</i>		Phương pháp thử <i>Test method</i>	Kết quả thử nghiệm <i>Test result</i>
1. Oxi hòa tan (DO)**	mg/l	TCVN 12026:2018	6,2
2. Đồng (Cu)	mg/l	SMEWW 3120 B: 2023	KPH (<0,050)
3. Chì (Pb)	mg/l	US EPA 200.8	KPH (<0,0030)
4. Niken (Ni)	mg/l	SMEWW 3120 B: 2023	KPH (<0,050)
5. Tổng dầu mỡ	mg/l	SMEWW 5520B:2023	KPH (<3,0)
6. Tổng Coliform	MPN/100ml	SMEWW 9221B:2023	4.900
7. E.coli	MPN/100ml	SMEWW 9221B&G:2023	(-) (<2,0)
8. pH		TCVN 6492:2011	6,9
9. Nhiệt độ	°C	SMEWW 2550B:2023	32,8
10. Độ đục	NTU	SMEWW 2130B:2023	1,8
11. Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)*	mg/l	TCVN 6625:2000	KPH (<3,0)
12. BOD ₅	mg/l	TCVN 6001-1:2021	KPH (<3,0)
13. COD	mg/l	SMEWW 5220D:2023	KPH (<30)
14. Nitrat (NO ₃ ⁻ tính theo N)*	mg/l	TCVN 6494-1:2011	1,3
15. Crôm VI (Cr ⁶⁺)	mg/l	TCVN 6658:2000	KPH (<0,009)
16. Crôm III (Cr ³⁺)	mg/l	Tk: TCVN 6658:2000-SMEWW 3120B:2023	KPH (<0,030)
17. Tổng Crôm (Cr)	mg/l	SMEWW 3120B: 2023	KPH (<0,030)
18. Amoni (NH ₄ ⁺ tính theo N)*	mg/l	TCVN 5988:1995	4,93

	SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU DEPARTMENT OF NATURAL RESOURCES AND ENVIRONMENT OF BARIA-VUNGTAU PROVINCE TRUNG TÂM QUAN TRẮC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CENTER FOR ENVIRONMENTAL MONITORING AND RESOURCES 28B Thi Sách, P.Thắng Tam, TP. Vũng Tàu - Tel: 0254.3523394 - Fax: 0254.3852413 Website: quantracmoitruongvungtau.com.vn Email: quantracmoitruongvungtau@gmail.com	 
B25.33/TTQT 0046	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	Ngày (Date): 28/02/2025 Trang (Page): 02/02

Tên chỉ tiêu <i>Name of analysis norm</i>		Phương pháp thử <i>Test method</i>	Kết quả thử nghiệm <i>Test result</i>
19. Tổng N*	mg/l	TCVN 6638:2000	KPH (<10,0)
20. Tổng P*	mg/l	TCVN 6202:2008	KPH (<0,020)
21. Cadimi (Cd)	mg/l	US EPA 200.8	KPH (<0,0020)
22. Kẽm (Zn)	mg/l	SMEWW 3120 B:2023	0,065

Ghi chú: Mẫu do TTQTTN & MT lấy lúc 10h40.

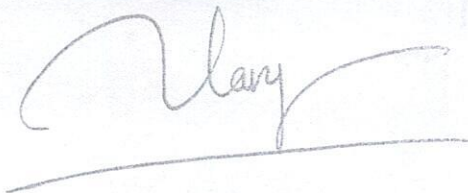
(*): Chỉ tiêu được BOA công nhận. Số hiệu VILAS 149.

(**): Chỉ tiêu không được chứng nhận Vincert, kết quả chỉ để tham khảo.

Mẫu được lấy theo Hợp đồng 21P1O00015 ngày 03/06/2024.

KPH: Không phát hiện. (-): Âm tính.

TRƯỞNG PHÒNG PHÂN TÍCH



Nguyễn Thị Lệ Hằng

GIÁM ĐỐC



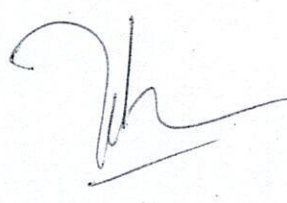
Lê Tuấn Kiệt

	SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU DEPARTMENT OF NATURAL RESOURCES AND ENVIRONMENT OF BARIA-VUNGTAU PROVINCE TRUNG TÂM QUAN TRẮC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CENTER OF ENVIRONMENTAL MONITORING AND RESOURCES 28B Thi Sách, P.Thắng Tam, TP.Vũng Tàu - Tel: 0254.3523394 - Fax: 0254.3852413 Website: quantracmoitruongvungtau.com Email: quantracmoitruongvungtau@gmail.com	 
---	---	---

B25.23/TTQT 0063	PHIẾU KẾT QUẢ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG ENVIRONMENT MONITORING REPORT	Ngày: 03/03/2025 Trang: 01/01
---	---	--

1. Vị trí đo <i>Measurement Location</i>	: Tiếng ồn tại khu vực Administration (ON1). Tọa độ X: 1174839; Y: 422288.
2. Ngày đo <i>Date of measurement</i>	: 19/02/2025.
3. Khách hàng <i>Customer</i>	: Công ty Cổ phần China Steel & Nippon Steel Việt Nam.
4. Kết quả đo <i>Measurement result</i>	:

Tên chỉ tiêu <i>Name of measurement norm</i>	Thiết bị đo/Phương pháp <i>Methods/Equipment for measurement</i>	Kết quả <i>Result</i>
1. Tiếng ồn dBA	TCVN 7878-2:2018	51,8
2. Tiếng ồn (max) dBA	TCVN 7878-2:2018	63,7
3. Tiếng ồn (min) dBA	TCVN 7878-2:2018	44,2

*Ghi chú: - Mẫu do Trung tâm Quan trắc TN&MT lấy theo Hợp đồng số 24P1O00015 ngày 03/06/2024. PHÓ TRƯỞNG PHÒNG DỊCH VỤ - TƯ VẤN MÔI TRƯỜNG  Phạm Văn Canh	GIÁM ĐỐC PHÓ GIÁM ĐỐC   Nguyễn Xuân Sơn
---	---

	SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU DEPARTMENT OF NATURAL RESOURCES AND ENVIRONMENT OF BARIA-VUNGTAU PROVINCE TRUNG TÂM QUAN TRẮC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CENTER OF ENVIRONMENTAL MONITORING AND RESOURCES 28B Thi Sách, P.Thắng Tam, TP.Vũng Tàu - Tel: 0254.3523394 - Fax: 0254.3852413 Website: quantracmoitruongvungtau.com Email: quantracmoitruongvungtau@gmail.com	
---	---	---

B25.36/TTQT 0050	PHIẾU KẾT QUẢ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG ENVIRONMENT MONITORING REPORT	Ngày: 26/02/2025 Trang: 01/01
------------------------------------	---	--

1. Vị trí đo <i>Measurement Location</i>	: Tiếng ồn khu dân cư, cách hàng rào Nhà máy 400 - 500m về phía Đông Bắc (ON2). Tọa độ X: 1174378; Y: 423197.
2. Ngày đo <i>Date of measurement</i>	: 20/02/2025.
3. Khách hàng <i>Customer</i>	: Công ty Cổ phần China Steel & Nippon Steel Việt Nam.
4. Kết quả đo <i>Measurement result</i>	:

Tên chỉ tiêu <i>Name of measurement norm</i>	Thiết bị đo/Phương pháp <i>Methods/Equipment for measurement</i>	Kết quả <i>Result</i>
1. Tiếng ồn dBA	TCVN 7878-2:2018	56,1
2. Tiếng ồn (max) dBA	TCVN 7878-2:2018	71,4
3. Tiếng ồn (min) dBA	TCVN 7878-2:2018	40,6

***Ghi chú:**
- Mẫu do Trung tâm Quan trắc TN&MT lấy theo Hợp đồng số 24P1O00015 ngày 03/06/2024.

**PHÓ TRƯỞNG PHÒNG
DỊCH VỤ - TƯ VẤN MÔI TRƯỜNG**



Phạm Văn Canh

**GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Xuân Sơn

	SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU DEPARTMENT OF NATURAL RESOURCES AND ENVIRONMENT OF BARIA-VUNGTAU PROVINCE TRUNG TÂM QUAN TRẮC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CENTER OF ENVIRONMENTAL MONITORING AND RESOURCES 28B Thi Sách, P.Thắng Tam, TP.Vũng Tàu - Tel: 0254.3523394 - Fax: 0254.3852413 Website: quantracmoitruongvungtau.com Email: quantracmoitruongvungtau@gmail.com		
---	---	---	---

B25.37/TTQT 0051	PHIẾU KẾT QUẢ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG ENVIRONMENT MONITORING REPORT	Ngày: 26/02/2025 Trang: 01/01
---	---	--

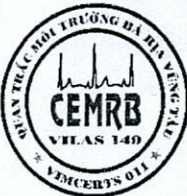
1. Vị trí đo <i>Measurement Location</i>	: Tiếng ồn khu dân cư, cách hàng rào Nhà máy khoảng 500m về phía Đông Nam (ON3). Tọa độ X: 1175230; Y: 422818.
2. Ngày đo <i>Date of measurement</i>	: 20/02/2025.
3. Khách hàng <i>Customer</i>	: Công ty Cổ phần China Steel & Nippon Steel Việt Nam.
4. Kết quả đo <i>Measurement result</i>	:

Tên chỉ tiêu <i>Name of measurement norm</i>	Thiết bị đo/Phương pháp <i>Methods/Equipment for measurement</i>	Kết quả <i>Result</i>
1. Tiếng ồn dBA	TCVN 7878-2:2018	66,8
2. Tiếng ồn (max) dBA	TCVN 7878-2:2018	82,1
3. Tiếng ồn (min) dBA	TCVN 7878-2:2018	64,5

***Ghi chú:**
- Mẫu do Trung tâm Quan trắc TN&MT lấy theo Hợp đồng số 24P1O00015 ngày 03/06/2024.

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG DỊCH VỤ - TƯ VẤN MÔI TRƯỜNG  Phạm Văn Canh	GIÁM ĐỐC PHÓ GIÁM ĐỐC  Nguyễn Xuân Sơn
--	---

Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm quan trắc Tài nguyên và môi trường. Kết quả này chỉ có giá trị tại thời điểm và vị trí đo như đã nêu ở trên.
This Environment Monitoring Report shall not be reproduced except in full, without the written of Center of Environmental Monitoring and Resources. This result is only going to have value in time and location of measurement as reminding above.

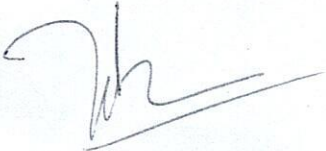
	SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU DEPARTMENT OF NATURAL RESOURCES AND ENVIRONMENT OF BARIA-VUNGTAU PROVINCE TRUNG TÂM QUAN TRẮC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CENTER OF ENVIRONMENTAL MONITORING AND RESOURCES 28B Thi Sách, P.Thắng Tam, TP.Vũng Tàu - Tel: 0254.3523394 - Fax: 0254.3852413 Website: quantracmoitruongvungtau.com Email: quantracmoitruongvungtau@gmail.com	 
---	---	---

B25.26/TTQT 0066	PHIẾU KẾT QUẢ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG ENVIRONMENT MONITORING REPORT	Ngày: 03/03/2025 Trang: 01/01
----------------------------	---	----------------------------------

1. Vị trí đo Measurement Location	:	Tiếng ồn tại khu vực tráng phủ (O1). Tọa độ X: 1174840; Y: 422784.
2. Ngày đo Date of measurement	:	19/02/2025.
3. Khách hàng Customer	:	Công ty Cổ phần China Steel & Nippon Steel Việt Nam.
4. Kết quả đo Measurement result	:	

Tên chỉ tiêu Name of measurement norm	Thiết bị đo/Phương pháp Methods/Equipment for measurement	Kết quả Result
1. Tiếng ồn dBA	TCVN 7878-2:2018	67,0
2. Tiếng ồn (max) dBA	TCVN 7878-2:2018	81,3
3. Tiếng ồn (min) dBA	TCVN 7878-2:2018	62,1

***Ghi chú:**
Mẫu do Trung tâm Quan trắc TN&MT lấy theo Hợp đồng số 24P1O00015 ngày 03/06/2024.

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG DỊCH VỤ - TƯ VẤN MÔI TRƯỜNG  Phạm Văn Canh	GIÁM ĐỐC PHÓ GIÁM ĐỐC  Nguyễn Xuân Sơn
--	--

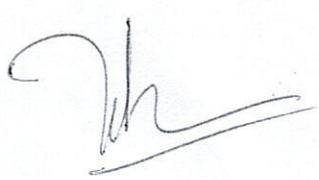
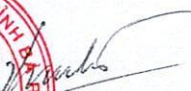
	SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU DEPARTMENT OF NATURAL RESOURCES AND ENVIRONMENT OF BARIA-VUNGTAU PROVINCE TRUNG TÂM QUAN TRẮC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CENTER OF ENVIRONMENTAL MONITORING AND RESOURCES 28B Thi Sách, P.Thắng Tam, TP.Vũng Tàu - Tel: 0254.3523394 - Fax: 0254.3852413 Website: quantracmoitruongvungtau.com Email: quantracmoitruongvungtau@gmail.com		 VILAS 149
---	---	---	--

B25.24/TTQT 0064	PHIẾU KẾT QUẢ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG ENVIRONMENT MONITORING REPORT	Ngày: 03/03/2025 Trang: 01/01
------------------------------------	---	--

1. Vị trí đo <i>Measurement Location</i>	: Tiếng ồn tại khu vực tráng phủ (O2). Tọa độ X: 1174823; Y: 422733.
2. Ngày đo <i>Date of measurement</i>	: 19/02/2025.
3. Khách hàng <i>Customer</i>	: Công ty Cổ phần China Steel & Nippon Steel Việt Nam.
4. Kết quả đo <i>Measurement result</i>	

Tên chỉ tiêu <i>Name of measurement norm</i>	Thiết bị đo/Phương pháp <i>Methods/Equipment for measurement</i>	Kết quả <i>Result</i>
1. Tiếng ồn dBA	TCVN 7878-2:2018	65,9
2. Tiếng ồn (max) dBA	TCVN 7878-2:2018	79,2
3. Tiếng ồn (min) dBA	TCVN 7878-2:2018	61,6

***Ghi chú:**
Mẫu do Trung tâm Quan trắc TN&MT lấy theo Hợp đồng số 24P1O00015 ngày 03/06/2024.

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG DỊCH VỤ - TƯ VẤN MÔI TRƯỜNG  Phạm Văn Canh	GIÁM ĐỐC PHÓ GIÁM ĐỐC   Nguyễn Xuân Sơn
---	--

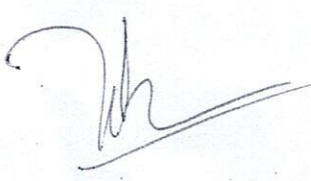
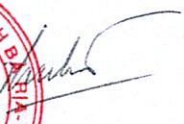
	SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU DEPARTMENT OF NATURAL RESOURCES AND ENVIRONMENT OF BARIA-VUNGTAU PROVINCE TRUNG TÂM QUAN TRẮC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CENTER OF ENVIRONMENTAL MONITORING AND RESOURCES 28B Thi Sách, P.Thắng Tam, TP.Vũng Tàu - Tel: 0254.3523394 - Fax: 0254.3852413 Website: quantracmoitruongvungtau.com Email: quantracmoitruongvungtau@gmail.com		
---	---	---	---

B25.25/TTQT 0065	PHIẾU KẾT QUẢ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG ENVIRONMENT MONITORING REPORT	Ngày: 03/03/2025 Trang: 01/01
---	---	--

1. Vị trí đo <i>Measurement Location</i>	: Tiếng ồn tại khu vực tráng phủ (O3). Tọa độ X = 1174842; Y: 422715.
2. Ngày đo <i>Date of measurement</i>	: 19/02/2025.
3. Khách hàng <i>Customer</i>	: Công ty Cổ phần China Steel & Nippon Steel Việt Nam.
4. Kết quả đo <i>Measurement result</i>	:

Tên chỉ tiêu <i>Name of measurement norm</i>	Thiết bị đo/Phương pháp <i>Methods/Equipment for measurement</i>	Kết quả <i>Result</i>
1. Tiếng ồn dBA	TCVN 7878-2:2018	65,3
2. Tiếng ồn (max) dBA	TCVN 7878-2:2018	78,8
3. Tiếng ồn (min) dBA	TCVN 7878-2:2018	60,7

***Ghi chú:**
Mẫu do Trung tâm Quan trắc TN&MT lấy theo Hợp đồng số 24P1000015 ngày 03/06/2024.

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG DỊCH VỤ - TƯ VẤN MÔI TRƯỜNG  Phạm Văn Canh	GIÁM ĐỐC PHÓ GIÁM ĐỐC   Nguyễn Xuân Sơn
--	---

	SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU DEPARTMENT OF NATURAL RESOURCES AND ENVIRONMENT OF BARIA-VUNGTAU PROVINCE TRUNG TÂM QUAN TRẮC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CENTER OF ENVIRONMENTAL MONITORING AND RESOURCES 28B Thi Sách, P.Thắng Tam, TP.Vũng Tàu - Tel: 064.3523394 - Fax: 064.3852413 Website: quantracmoitruongvungtau.com Email: quantracmoitruongvungtau@gmail.com		
--	---	--	--

B25.27/TTQT 0044	PHIẾU KẾT QUẢ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG ENVIRONMENT MONITORING REPORT	Ngày: 26/02/2025 Trang: 01/01
-----------------------------------	---	----------------------------------

1. Vị trí đo <i>Measurement Location</i>	: Khí thải trong lòng ống khói khí thải tại khu vực sản xuất thép điện từ (ACL01). Toạ độ X: 1174826; Y: 422824.
2. Ngày đo <i>Date of measurement</i>	: 20/02/2025.
3. Khách hàng <i>Customer</i>	: Công ty Cổ phần China Steel & Nippon Steel Việt Nam.
4. Kết quả đo <i>Measurement result</i>	:

Tên chỉ tiêu <i>Name of measurement norm</i>	Thiết bị đo/Phương pháp <i>Methods/Equipment for measurement</i>	Kết quả <i>Result</i>	QCVN 51:2017/BTNMT
1. Bụi tổng mg/Nm ³	US EPA 17	12	200
2. Lưu lượng m ³ /h	US EPA 02	13.375	-
3. Khí SO ₂ mg/Nm ³	SOP-PQT-KT01	23,6	500
4. Khí NO _x mg/Nm ³	SOP-PQT-KT01	<1,9	850
5. Khí CO mg/Nm ³	SOP-PQT-KT01	23,9	1000

***Ghi chú:**

Mẫu do Trung tâm Quan trắc TN&MT lấy theo Hợp đồng số 24P1000015 ngày 03/06/2024.
-: Không quy định.

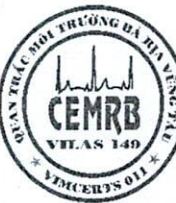
**PHÓ TRƯỞNG PHÒNG
DỊCH VỤ - TƯ VẤN MÔI TRƯỜNG**

Phạm Văn Canh

**GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Xuân Sơn

	SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU DEPARTMENT OF NATURAL RESOURCES AND ENVIRONMENT OF BARIA-VUNGTAU PROVINCE TRUNG TÂM QUAN TRẮC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CENTER OF ENVIRONMENTAL MONITORING AND RESOURCES 28B Thị Sách, P.Thắng Tam, TP.Vũng Tàu - Tel: 064.3523394 - Fax: 064.3852413 Website: quantracmoitruongvungtau.com Email: quantracmoitruongvungtau@gmail.com		
---	---	---	---

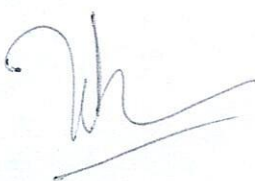
B25.28/TTQT 0045	PHIẾU KẾT QUẢ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG ENVIRONMENT MONITORING REPORT	Ngày: 26/02/2025 Trang: 01/01
---	---	--

1. Vị trí đo <i>Measurement Location</i>	: Khí thải trong lòng ống khói khí thải tại khu vực sản xuất thép điện từ (ACL02). Tọa độ X = 1174829; Y = 422730.
2. Ngày đo <i>Date of measurement</i>	: 20/02/2025.
3. Khách hàng <i>Customer</i>	: Công ty Cổ phần China Steel & Nippon Steel Việt Nam.
4. Kết quả đo <i>Measurement result</i>	:

Tên chỉ tiêu <i>Name of measurement norm</i>	Thiết bị đo/Phương pháp <i>Methods/Equipment for measurement</i>	Kết quả <i>Result</i>	QCVN 51:2017/BTNMT
1. Bụi tổng mg/Nm ³	US EPA 17	1,2	200
2. Lưu lượng m ³ /h	US EPA 02	23.775	-
3. Khí SO ₂ mg/Nm ³	SOP-PQT-KT01	<2,6	500
4. Khí NO _x mg/Nm ³	SOP-PQT-KT01	118,3	850
5. Khí CO mg/Nm ³	SOP-PQT-KT01	22,8	1000

***Ghi chú:**

Mẫu do Trung tâm Quan trắc TN&MT lấy theo Hợp đồng số 24P1O00015 ngày 03/06/2024.
-: Không quy định.

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG DỊCH VỤ - TƯ VẤN MÔI TRƯỜNG  Phạm Văn Canh	GIÁM ĐỐC PHÓ GIÁM ĐỐC   Nguyễn Xuân Sơn
--	---

	SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU DEPARTMENT OF NATURAL RESOURCES AND ENVIRONMENT OF BARIA-VUNGTAU PROVINCE TRUNG TÂM QUAN TRẮC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CENTER OF ENVIRONMENTAL MONITORING AND RESOURCES 28B Thi Sách, P.Thắng Tam, TP.Vũng Tàu - Tel: 064.3523394 - Fax: 064.3852413 Website: quantracmoitruongvungtau.com Email: quantracmoitruongvungtau@gmail.com		
--	---	--	--

B25.38/TTQT 0052	PHIẾU KẾT QUẢ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG ENVIRONMENT MONITORING REPORT	Ngày: 28/02/2025 Trang: 01/01
-----------------------------------	---	----------------------------------

1. Vị trí đo <i>Measurement Location</i>	: Khí thải trong lòng ống khói khí thải tại xưởng sản xuất thép tấm lá điện từ (ACL03). Tọa độ X: 1174829; Y: 422709.
2. Ngày đo <i>Date of measurement</i>	: 24/02/2025.
3. Khách hàng <i>Customer</i>	: Công ty Cổ phần China Steel & Nippon Steel Việt Nam.
4. Kết quả đo <i>Measurement result</i>	:

Tên chỉ tiêu <i>Name of measurement norm</i>	Thiết bị đo/Phương pháp <i>Methods/Equipment for measurement</i>	Kết quả <i>Result</i>	QCVN 51:2017/BTNMT
1. Bụi tổng mg/Nm ³	US EPA 17	22	200
2. Lưu lượng m ³ /h	US EPA 02	22.904	-
3. Khí SO ₂ mg/Nm ³	SOP-PQT-KT01	<2,6	500
4. Khí NO _x mg/Nm ³	SOP-PQT-KT01	20,5	850
5. Khí CO mg/Nm ³	SOP-PQT-KT01	17,1	1000

* Ghi chú: Mẫu do Trung tâm Quan trắc TN&MT lấy theo Hợp đồng số 24P1000015 ngày 03/06/2024. -: Không quy định. PHÓ TRƯỞNG PHÒNG DỊCH VỤ - TƯ VẤN MÔI TRƯỜNG Phạm Văn Canh	GIÁM ĐỐC PHÓ GIÁM ĐỐC Nguyễn Xuân Sơn
Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm quan trắc Tài nguyên và môi trường. Kết quả này chỉ có giá trị tại thời điểm và vị trí đo như đã nêu ở trên./ This Environment Monitoring Report shall not be reproduced except in full, without the written of Center of Environmental Monitoring and Resources. This result is only going to have value in time and location of measurement as reminding above.	

	SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU DEPARTMENT OF NATURAL RESOURCES AND ENVIRONMENT OF BARIA-VUNGTAU PROVINCE TRUNG TÂM QUAN TRẮC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CENTER OF ENVIRONMENTAL MONITORING AND RESOURCES 28B Thi Sách, P.Thắng Tam, TP.Vũng Tàu - Tel: 0254.3523394 - Fax: 0254.3852413 Website: quantracmoitruongvungtau.com Email: quantracmoitruongvungtau@gmail.com	 
---	---	---

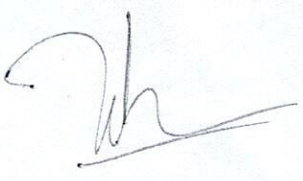
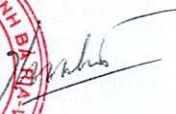
B25.16/TTQT 0056	PHIẾU KẾT QUẢ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG ENVIRONMENT MONITORING REPORT	Ngày: 03/03/2025 Trang: 01/01
-----------------------------------	---	----------------------------------

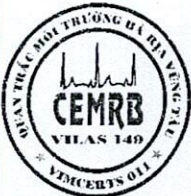
1. Vị trí đo <i>Measurement Location</i>	: Khí thải trong lòng ống khói khu tái sinh acid ARP-01. Tọa độ X: 1175005, Y: 423046.
2. Ngày đo <i>Date of measurement</i>	: 19/02/2025.
3. Khách hàng <i>Customer</i>	: Công ty Cổ phần China Steel & Nippon Steel Việt Nam.
4. Kết quả đo <i>Measurement result</i>	:

Tên chỉ tiêu <i>Name of measurement norm</i>	Thiết bị đo/Phương pháp <i>Methods/Equipment for measurement</i>	Kết quả <i>Result</i>	QCVN 51:2017/ BTNMT
1. Bụi tổng mg/Nm ³	US EPA 17	1,7	200
2. Lưu lượng m ³ /h	US EPA 02	30.063	-
3. Khí SO ₂ mg/Nm ³	SOP-PQT-KT01	2,6	500
4. Khí NO _x mg/Nm ³	SOP-PQT-KT01	<1,9	850
5. Khí CO mg/Nm ³	SOP-PQT-KT01	1,1	1000
6. Khí HCl mg/Nm ³	US EPA 26	<4,5	-
7. Khí Cl ₂ * mg/Nm ³	US EPA Method 26	<0,05	-

***Ghi chú:**

Mẫu do Trung tâm Quan trắc TN&MT lấy theo Hợp đồng số 24P1O00015 ngày 03/06/2024.
(-): Không quy định.
(*): Trích sao kết quả của nhà thầu phụ “Công ty Cổ phần Kiểm nghiệm Thực phẩm và Môi trường NAVITEK”.

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG DỊCH VỤ - TƯ VẤN MÔI TRƯỜNG  Phạm Văn Canh	GIÁM ĐỐC PHÓ GIÁM ĐỐC   Nguyễn Xuân Sơn
---	--

	SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU DEPARTMENT OF NATURAL RESOURCES AND ENVIRONMENT OF BARIA-VUNGTAU PROVINCE TRUNG TÂM QUAN TRẮC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CENTER OF ENVIRONMENTAL MONITORING AND RESOURCES 28B Thị Sách, P. Thới Tam, TP. Vũng Tàu - Tel: 0254.3523394 - Fax: 0254.3852413 Website: quantracmoitruongvungtau.com Email: quantracmoitruongvungtau@gmail.com	 
---	--	---

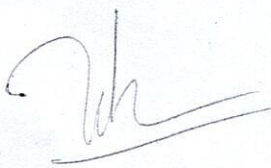
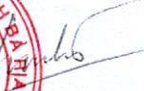
B25.17/TTQT 0057	PHIẾU KẾT QUẢ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG ENVIRONMENT MONITORING REPORT	Ngày: 03/03/2025 Trang: 01/01
----------------------------	---	----------------------------------

1. Vị trí đo <i>Measurement Location</i>	: Khí thải trong lòng ống khói khu tái sinh acid ARP-02. Tọa độ X: 1175003, Y: 423057.
2. Ngày đo <i>Date of measurement</i>	: 19/02/2025.
3. Khách hàng <i>Customer</i>	: Công ty Cổ phần China Steel & Nippon Steel Việt Nam.
4. Kết quả đo <i>Measurement result</i>	:

Tên chỉ tiêu <i>Name of measurement norm</i>	Thiết bị đo/Phương pháp <i>Methods/Equipment for measurement</i>	Kết quả <i>Result</i>	QCVN 51:2017/ BTNMT
1. Bụi tổng mg/Nm ³	US EPA 17	8,9	200
2. Lưu lượng m ³ /h	US EPA 02	34.574	-
3. Khí SO ₂ mg/Nm ³	SOP-PQT-KT01	<2,6	500
4. Khí NO _x mg/Nm ³	SOP-PQT-KT01	12,2	850
5. Khí CO mg/Nm ³	SOP-PQT-KT01	9,1	1000
6. Khí HCl mg/Nm ³	US EPA 26	<4,5	-
7. Khí Cl ₂ * mg/Nm ³	US EPA Method 26	<0,05	-

***Ghi chú:**

Mẫu do Trung tâm Quan trắc TN&MT lấy theo Hợp đồng số 24P1O00015 ngày 03/06/2024.
(-): Không quy định.
(*): Trích sao kết quả của nhà thầu phụ “Công ty Cổ phần Kiểm nghiệm Thực phẩm và Môi trường NAVITEK”.

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG DỊCH VỤ - TƯ VẤN MÔI TRƯỜNG  Phạm Văn Canh	GIÁM ĐỐC PHÓ GIÁM ĐỐC   Nguyễn Xuân Sơn
---	--

Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm quan trắc Tài nguyên và môi trường. Kết quả này chỉ có giá trị tại thời điểm và vị trí đo như đã nêu ở trên.
This Environment Monitoring Report shall not be reproduced except in full, without the written of Center of Environmental Monitoring and Resources. This result is only going to have value in time and location of measurement as reminding above.

	SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU DEPARTMENT OF NATURAL RESOURCES AND ENVIRONMENT OF BARIA-VUNGTAU PROVINCE TRUNG TÂM QUAN TRẮC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CENTER OF ENVIRONMENTAL MONITORING AND RESOURCES 28B Thi Sách, P.Thắng Tam, TP.Vũng Tàu - Tel: 064.3523394 - Fax: 064.3852413 Website: quantracmoitruongvungtau.com Email: quantracmoitruongvungtau@gmail.com		
--	---	--	--

B25.06/TTQT 0033	PHIẾU KẾT QUẢ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG ENVIRONMENT MONITORING REPORT	Ngày: 25/02/2025 Trang: 01/01
----------------------------	---	----------------------------------

1. Vị trí đo <i>Measurement Location</i>	:	Khí thải trong lòng ống khói lò hơi BOI-01. Tọa độ X = 1174964; Y = 422913.
2. Ngày đo <i>Date of measurement</i>	:	18/02/2025.
3. Khách hàng <i>Customer</i>	:	Công ty Cổ phần China Steel & Nippon Steel Việt Nam.
4. Kết quả đo <i>Measurement result</i>	:	

Tên chỉ tiêu <i>Name of measurement norm</i>	Thiết bị đo/Phương pháp <i>Methods/Equipment for measurement</i>	Kết quả <i>Result</i>	QCVN 51:2017/BTNMT
1. Bụi tổng mg/Nm ³	US EPA Method 17	23	200
2. Lưu lượng m ³ /h	US EPA 02	24.850	-
3. Khí SO ₂ mg/Nm ³	SOP-PQT-KT01	<2,6	500
4. Khí NO _x mg/Nm ³	SOP-PQT-KT01	73,3	850
5. Khí CO mg/Nm ³	SOP-PQT-KT01	6,8	1.000

*Ghi chú: Mẫu do Trung tâm Quan trắc TN&MT lấy theo Hợp đồng số 24P1O00015 ngày 03/06/2024. -: Không quy định. PHÓ TRƯỞNG PHÒNG DỊCH VỤ - TƯ VẤN MÔI TRƯỜNG Phạm Văn Canh	GIÁM ĐỐC PHÓ GIÁM ĐỐC Nguyễn Xuân Sơn
--	---

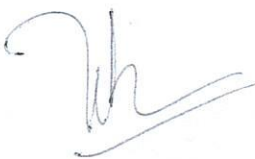
	SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU DEPARTMENT OF NATURAL RESOURCES AND ENVIRONMENT OF BARIA-VUNGTAU PROVINCE TRUNG TÂM QUAN TRẮC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CENTER OF ENVIRONMENTAL MONITORING AND RESOURCES 28B Thi Sách, P.Thắng Tam, TP.Vũng Tàu - Tel: 064.3523394 - Fax: 064.3852413 Website: quantracmoitruongvungtau.com Email: quantracmoitruongvungtau@gmail.com		
---	---	---	---

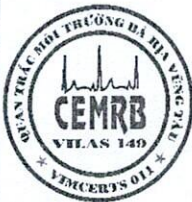
B25.29/TTQT 0046	PHIẾU KẾT QUẢ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG ENVIRONMENT MONITORING REPORT	Ngày: 26/02/2025 Trang: 01/01
---	---	--

1. Vị trí đo <i>Measurement Location</i>	: Khí thải trong lòng ống khói tại khu vực xưởng sản xuất thép cuộn cán nguội (CAL01). Toạ độ X: 1174993; Y: 422777.
2. Ngày đo <i>Date of measurement</i>	: 20/02/2025.
3. Khách hàng <i>Customer</i>	: Công ty Cổ phần China Steel & Nippon Steel Việt Nam.
4. Kết quả đo <i>Measurement result</i>	:

Tên chỉ tiêu <i>Name of measurement norm</i>	Thiết bị đo/Phương pháp <i>Methods/Equipment for measurement</i>	Kết quả <i>Result</i>	QCVN 51:2017/BTNMT
1. Bụi tổng mg/Nm ³	US EPA 17	11	200
2. Lưu lượng m ³ /h	US EPA 02	30.522	-
3. Khí SO ₂ mg/Nm ³	SOP-PQT-KT01	<2,6	500
4. Khí NO _x mg/Nm ³	SOP-PQT-KT01	<1,9	850
5. Khí CO mg/Nm ³	SOP-PQT-KT01	<1,1	1.000

***Ghi chú:**
Mẫu do Trung tâm Quan trắc TN&MT lấy theo Hợp đồng số 24P1O00015 ngày 03/06/2024.
-: Không quy định.

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG DỊCH VỤ - TƯ VẤN MÔI TRƯỜNG  Phạm Văn Canh	GIÁM ĐỐC PHÓ GIÁM ĐỐC   Nguyễn Xuân Sơn
--	--

	SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU DEPARTMENT OF NATURAL RESOURCES AND ENVIRONMENT OF BARIA-VUNGTAU PROVINCE TRUNG TÂM QUAN TRẮC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CENTER OF ENVIRONMENTAL MONITORING AND RESOURCES 28B Thi Sách, P.Thắng Tam, TP.Vũng Tàu - Tel: 064.3523394 - Fax: 064.3852413 Website: quantracmoitruongvungtau.com Email: quantracmoitruongvungtau@gmail.com	 
---	---	---

B25.30/TTQT 0047	PHIẾU KẾT QUẢ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG ENVIRONMENT MONITORING REPORT	Ngày: 26/02/2025 Trang: 01/01
-----------------------------------	---	----------------------------------

1. Vị trí đo <i>Measurement Location</i>	: Khí thải trong lòng ống khói tại khu vực xưởng sản xuất thép cuộn cán nguội (CAL02). Tọa độ X: 1174987; Y: 422816.
2. Ngày đo <i>Date of measurement</i>	: 20/02/2025.
3. Khách hàng <i>Customer</i>	: Công ty Cổ phần China Steel & Nippon Steel Việt Nam.
4. Kết quả đo <i>Measurement result</i>	:

Tên chỉ tiêu <i>Name of measurement norm</i>		Thiết bị đo/Phương pháp <i>Methods/Equipment for measurement</i>	Kết quả <i>Result</i>	QCVN 51:2017/BTNMT
1. Bụi tổng	mg/Nm ³	US EPA 17	1,8	200
2. Lưu lượng	m ³ /h	US EPA 02	8.064	-
3. Khí SO ₂	mg/Nm ³	SOP-PQT-KT01	<2,6	500
4. Khí NO _x	mg/Nm ³	SOP-PQT-KT01	<1,9	850
5. Khí CO	mg/Nm ³	SOP-PQT-KT01	2,3	1.000

* **Ghi chú:**
Mẫu do Trung tâm Quan trắc TN&MT lấy theo Hợp đồng số 24P1O00015 ngày 03/06/2024.
-: Không quy định.

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG DỊCH VỤ - TƯ VẤN MÔI TRƯỜNG  Phạm Văn Canh	GIÁM ĐỐC PHÓ GIÁM ĐỐC   Nguyễn Xuân Sơn
---	--

	SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU DEPARTMENT OF NATURAL RESOURCES AND ENVIRONMENT OF BARIA-VUNGTAU PROVINCE TRUNG TÂM QUAN TRẮC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CENTER OF ENVIRONMENTAL MONITORING AND RESOURCES 28B Thi Sách, P.Thắng Tam, TP.Vũng Tàu - Tel: 064.3523394 - Fax: 064.3852413 Website: quantracmoitruongvungtau.com Email: quantracmoitruongvungtau@gmail.com		 VILAS 149
---	---	---	--

B25.07/TTQT 0034	PHIẾU KẾT QUẢ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG ENVIRONMENT MONITORING REPORT	Ngày: 25/02/2025 Trang: 01/01
---	---	--

1. Vị trí đo <i>Measurement Location</i>	: Khí thải trong lòng ống khói khí thải tại xưởng sản xuất thép cuộn mạ kẽm (CGL01). Toạ độ X = 1174894; Y = 422812.
2. Ngày đo <i>Date of measurement</i>	: 18/02/2025.
3. Khách hàng <i>Customer</i>	: Công ty Cổ phần China Steel & Nippon Steel Việt Nam.
4. Kết quả đo <i>Measurement result</i>	:

Tên chỉ tiêu <i>Name of measurement norm</i>	Thiết bị đo/Phương pháp <i>Methods/Equipment for measurement</i>	Kết quả <i>Result</i>	QCVN 51:2017/BTNMT
1. Bụi tổng mg/Nm ³	US EPA 17	16	200
2. Lưu lượng m ³ /h	US EPA 02	83.329	-
3. Khí SO ₂ mg/Nm ³	SOP-PQT-KT01	5,2	500
4. Khí NO _x mg/Nm ³	SOP-PQT-KT01	39,5	850
5. Khí CO mg/Nm ³	SOP-PQT-KT01	10,3	1.000

***Ghi chú:**
Mẫu do Trung tâm Quan trắc TN&MT lấy theo Hợp đồng số 24P1O00015 ngày 03/06/2024.
-: Không quy định.

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG DỊCH VỤ - TƯ VẤN MÔI TRƯỜNG  Phạm Văn Canh	GIÁM ĐỐC PHÓ GIÁM ĐỐC  Nguyễn Xuân Sơn
--	---



SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU
DEPARTMENT OF NATURAL RESOURCES AND ENVIRONMENT
OF BARIA-VUNGTAU PROVINCE

TRUNG TÂM QUAN TRẮC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
CENTER OF ENVIRONMENTAL MONITORING AND RESOURCES
28B Thi Sách, P. Thới Tam, TP. Vũng Tàu - Tel: 064.3523394 - Fax: 064.3852413
Website: quantracmoitruongvungtau.com
Email: quantracmoitruongvungtau@gmail.com



B25.08/TTQT
0035

PHIẾU KẾT QUẢ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG
ENVIRONMENT MONITORING REPORT

Ngày: 25/02/2025
Trang: 01/01

1. Vị trí đo : Khí thải trong lòng ống khói khí thải tại xưởng sản xuất thép
Measurement Location cuộn mạ kẽm (CGL02). Tọa độ X: 1174888; Y: 422596.
2. Ngày đo : 18/02/2025.
Date of measurement
3. Khách hàng : Công ty Cổ phần China Steel & Nippon Steel Việt Nam.
Customer
4. Kết quả đo :
Measurement result

Tên chỉ tiêu Name of measurement norm	Thiết bị đo/Phương pháp Methods/Equipment for measurement	Kết quả Result	QCVN 51:2017/BTNMT
1. Bụi tổng mg/Nm ³	US EPA 17	9,0	200
2. Lưu lượng m ³ /h	US EPA 02	50.749	-
3. Khí SO ₂ mg/Nm ³	SOP-PQT-KT01	<2,6	500
4. Khí NO _x mg/Nm ³	SOP-PQT-KT01	<1,9	850
5. Khí CO mg/Nm ³	SOP-PQT-KT01	<1,1	1.000

***Ghi chú:**

Mẫu do Trung tâm Quan trắc TN&MT lấy theo Hợp đồng số 24P1O00015 ngày 03/06/2024.
: Không quy định.

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG
DỊCH VỤ - TƯ VẤN MÔI TRƯỜNG

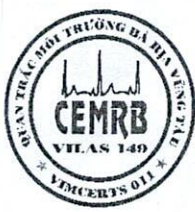
Phạm Văn Canh

GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Xuân Sơn

Được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm quan trắc Tài nguyên và môi trường. Kết quả này chỉ có giá trị tại thời điểm và vị trí đo như đã nêu ở trên.
is Environment Monitoring Report shall not be reproduced except in full, without the written of Center of Environmental Monitoring and Resources. This result is only going to have value
time and location of measurement as reminding above.



B25.09/TTQT
0036

PHIẾU KẾT QUẢ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG
ENVIRONMENT MONITORING REPORT

Ngày: 25/02/2025
Trang: 01/01

1. Vị trí đo : Khí thải trong lòng ống khói khí thải tại xưởng sản xuất thép cuộn mạ kẽm (CGL03). Toạ độ X: 1174927; Y: 422829.
Measurement Location
2. Ngày đo : 18/02/2025.
Date of measurement
3. Khách hàng : Công ty Cổ phần China Steel & Nippon Steel Việt Nam.
Customer
4. Kết quả đo :
Measurement result

Tên chỉ tiêu Name of measurement norm		Thiết bị đo/Phương pháp Methods/Equipment for measurement	Kết quả Result	QCVN 51:2017/BTNMT
1. Bụi tổng	mg/Nm ³	US EPA 17	7,2	200
2. Lưu lượng	m ³ /h	US EPA 02	14.479	-
3. Khí SO ₂	mg/Nm ³	SOP-PQT-KT01	<2,6	500
4. Khí NO _x	mg/Nm ³	SOP-PQT-KT01	<1,9	850
5. Khí CO	mg/Nm ³	SOP-PQT-KT01	<1,1	1.000

***Ghi chú:**

Mẫu do Trung tâm Quan trắc TN&MT lấy theo Hợp đồng số 24P1000015 ngày 03/06/2024.
∴ Không quy định.

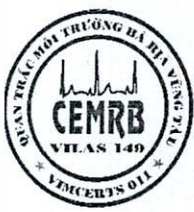
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG
DỊCH VỤ - TƯ VẤN MÔI TRƯỜNG

Phạm Văn Canh

GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Xuân Sơn



B25.05/TTQT
0032

PHIẾU KẾT QUẢ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG
ENVIRONMENT MONITORING REPORT

Ngày: 25/02/2025
Trang: 01/01

1. Vị trí đo : Khí thải trong lòng ống khói khu vực QA-01. Tọa độ X =
Measurement Location 1174922; Y = 422512.
2. Ngày đo : 18/02/2025.
Date of measurement
3. Khách hàng : Công ty Cổ phần China Steel & Nippon Steel Việt Nam.
Customer
4. Kết quả đo :
Measurement result

Tên chỉ tiêu <i>Name of measurement norm</i>	Thiết bị đo/Phương pháp <i>Methods/Equipment for measurement</i>	Kết quả <i>Result</i>	QCVN 51:2017/BTNMT
1. Bụi tổng mg/Nm ³	US EPA 17	18	200
2. Lưu lượng m ³ /h	US EPA 02	2.856	-
3. Khí SO ₂ mg/Nm ³	SOP-PQT-KT01	<2,6	500
4. Khí NO _x mg/Nm ³	SOP-PQT-KT01	<1,9	850
5. Khí CO mg/Nm ³	SOP-PQT-KT01	1,1	1.000

***Ghi chú:**

Mẫu do Trung tâm Quan trắc TN&MT lấy theo Hợp đồng số 24P1O00015 ngày 03/06/2024.
: Không quy định.

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG
DỊCH VỤ - TƯ VẤN MÔI TRƯỜNG

Phạm Văn Canh

GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Xuân Sơn

	SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU DEPARTMENT OF NATURAL RESOURCES AND ENVIRONMENT OF BARIA-VUNGTAU PROVINCE TRUNG TÂM QUAN TRẮC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CENTER OF ENVIRONMENTAL MONITORING AND RESOURCES 28B Thi Sách, P.Thắng Tam, TP.Vũng Tàu - Tel: 0254.3523394 - Fax: 0254.3852413 Website: quantracmoitruongvungtau.com Email: quantracmoitruongvungtau@gmail.com		
---	---	---	---

B25.13/TTQT 0053	PHIẾU KẾT QUẢ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG ENVIRONMENT MONITORING REPORT	Ngày: 03/03/2025 Trang: 01/01
-----------------------------------	--	--

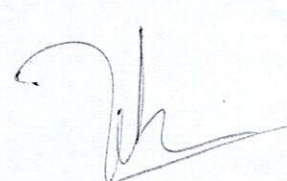
1. Vị trí đo <i>Measurement Location</i>	: Khí thải trong lòng ống khói của Xưởng sản xuất thép cuộn tẩy gỉ (PLTCM) PL-01. Tọa độ X: 1175048, Y: 423041.
2. Ngày đo <i>Date of measurement</i>	: 19/02/2025.
3. Khách hàng <i>Customer</i>	: Công ty Cổ phần China Steel & Nippon Steel Việt Nam.
4. Kết quả đo <i>Measurement result</i>	

Tên chỉ tiêu <i>Name of measurement norm</i>	Thiết bị đo/Phương pháp <i>Methods/Equipment for measurement</i>	Kết quả <i>Result</i>	QCVN 51:2017/ BTNMT
1. Bụi tổng mg/Nm ³	US EPA 17	7,5	200
2. Lưu lượng m ³ /h	US EPA 02	16.455	-
3. Khí SO ₂ mg/Nm ³	SOP-PQT-KT01	23,6	500
4. Khí NO _x mg/Nm ³	SOP-PQT-KT01	<1,9	850
5. Khí CO mg/Nm ³	SOP-PQT-KT01	<1,1	1000
6. Khí HCl mg/Nm ³	US EPA 26	<4,5	-
7. Khí Cl ₂ * mg/Nm ³	US EPA Method 26	1,4	-

***Ghi chú:**

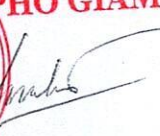
Mẫu do Trung tâm Quan trắc TN&MT lấy theo Hợp đồng số 24P1000015 ngày 03/06/2024.
(-): Không quy định.
(*): Trích sao kết quả của nhà thầu phụ "Công ty Cổ phần Kiểm nghiệm Thực phẩm và Môi trường NAVITEK".

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG
DỊCH VỤ - TƯ VẤN MÔI TRƯỜNG

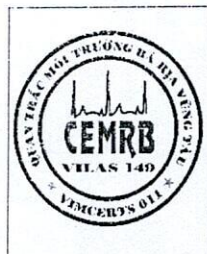


Phạm Văn Canh

GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Xuân Sơn

	SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU DEPARTMENT OF NATURAL RESOURCES AND ENVIRONMENT OF BARIA-VUNGTAU PROVINCE TRUNG TÂM QUAN TRẮC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CENTER OF ENVIRONMENTAL MONITORING AND RESOURCES 28B Thị Sạch, P.Thắng Tam, TP.Vũng Tàu - Tel: 0254.3523394 - Fax: 0254.3852413 Website: quantracmoitruongvungtau.com Email: quantracmoitruongvungtau@gmail.com		
--	---	---	---

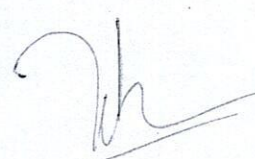
B25.14/TTQT 0054	PHIẾU KẾT QUẢ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG ENVIRONMENT MONITORING REPORT	Ngày: 03/03/2025 Trang: 01/01
---	---	--

1. Vị trí đo <i>Measurement Location</i>	: Khí thải trong lòng ống khói của Xưởng sản xuất thép cuộn tẩy gỉ (PLTCM) PL-02. Tọa độ X: 1175126, Y: 423047.
2. Ngày đo <i>Date of measurement</i>	: 19/02/2025.
3. Khách hàng <i>Customer</i>	: Công ty Cổ phần China Steel & Nippon Steel Việt Nam.
4. Kết quả đo <i>Measurement result</i>	:

Tên chỉ tiêu <i>Name of measurement norm</i>	Thiết bị đo/Phương pháp <i>Methods/Equipment for measurement</i>	Kết quả <i>Result</i>	QCVN 51:2017/ BTNMT
1. Bụi tổng mg/Nm ³	US EPA 17	1,8	200
2. Lưu lượng m ³ /h	US EPA 02	20.235	-
3. Khí SO ₂ mg/Nm ³	SOP-PQT-KT01	2,6	500
4. Khí NO _x mg/Nm ³	SOP-PQT-KT01	<1,9	850
5. Khí CO mg/Nm ³	SOP-PQT-KT01	1,1	1000
6. Khí HCl mg/Nm ³	US EPA 26	<4,5	-
7. Khí Cl ₂ * mg/Nm ³	US EPA Method 26	0,28	-

***Ghi chú:**

Mẫu do Trung tâm Quan trắc TN&MT lấy theo Hợp đồng số 24P1000015 ngày 03/06/2024.
(-): Không quy định.
(*): Trích sao kết quả của nhà thầu phụ "Công ty Cổ phần Kiểm nghiệm Thực phẩm và Môi trường NAVITEK".

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG DỊCH VỤ - TƯ VẤN MÔI TRƯỜNG  Phạm Văn Canh	GIÁM ĐỐC PHÓ GIÁM ĐỐC   Nguyễn Xuân Sơn
--	--

	SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU DEPARTMENT OF NATURAL RESOURCES AND ENVIRONMENT OF BARIA-VUNGTAU PROVINCE TRUNG TÂM QUAN TRẮC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CENTER OF ENVIRONMENTAL MONITORING AND RESOURCES 28B Thị Sách, P.Thắng Tam, TP.Vũng Tàu - Tel: 0254.3523394 - Fax: 0254.3852413 Website: quantracmoitruongvungtau.com Email: quantracmoitruongvungtau@gmail.com		
---	---	---	---

B25.15/TTQT 0055	PHIẾU KẾT QUẢ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG ENVIRONMENT MONITORING REPORT	Ngày: 03/03/2025 Trang: 01/01
---	---	--

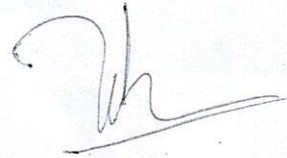
1. Vị trí đo <i>Measurement Location</i>	: Khí thải trong lòng ống khói của Xưởng sản xuất thép cuộn tẩy gỉ (PLTCM) PL-03. Tọa độ X: 1174914, Y: 422964.
2. Ngày đo <i>Date of measurement</i>	: 19/02/2025.
3. Khách hàng <i>Customer</i>	: Công ty Cổ phần China Steel & Nippon Steel Việt Nam.
4. Kết quả đo <i>Measurement result</i>	

Tên chỉ tiêu <i>Name of measurement norm</i>	Thiết bị đo/Phương pháp <i>Methods/Equipment for measurement</i>	Kết quả <i>Result</i>	QCVN 51:2017/ BTNMT
1. Bụi tổng mg/Nm ³	US EPA 17	4,5	200
2. Lưu lượng m ³ /h	US EPA 02	220.962	-
3. Khí SO ₂ mg/Nm ³	SOP-PQT-KT01	<2,6	500
4. Khí NO _x mg/Nm ³	SOP-PQT-KT01	<1,9	850
5. Khí CO mg/Nm ³	SOP-PQT-KT01	1,1	1000
6. Khí HCl mg/Nm ³	US EPA 26	<4,5	-
7. Khí Cl ₂ * mg/Nm ³	US EPA Method 26	<0,05	-

***Ghi chú:**

Mẫu do Trung tâm Quan trắc TN&MT lấy theo Hợp đồng số 24P1000015 ngày 03/06/2024.
(-): Không quy định.
(*): Trích sao kết quả của nhà thầu phụ “Công ty Cổ phần Kiểm nghiệm Thực phẩm và Môi trường NAVITEK”.

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG
DỊCH VỤ - TƯ VẤN MÔI TRƯỜNG



Phạm Văn Canh

GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC




Nguyễn Xuân Sơn

Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm quan trắc Tài nguyên và môi trường. Kết quả này chỉ có giá trị tại thời điểm và vị trí đo như đã nêu ở trên.
This Environment Monitoring Report shall not be reproduced except in full, without the written of Center of Environmental Monitoring and Resources. This result is only going to have value in time and location of measurement as reminding above.